

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung, là: Hà Minh H, sinh ngày 08/03/2009. Ly hôn, chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản (động sản, bất động sản) chung: Chị và anh V không có tài sản chung. Ly hôn, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị và anh V không có khoản vay nợ chung. Ly hôn, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị T không có yêu cầu nào khác.

** Tại Bản tự khai ngày 23/5/2024, bị đơn anh Hà Trường V trình bày:*

Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thu T đăng ký kết hôn ngày 25/4/2011 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh và chị T về chung sống tại số 16A phố L, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung, trong gia đình thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải, bản thân anh V cũng đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân. Ngày 31/03/2022 anh bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Hiện đang chấp hành án tại phân trại 1, Trại giam T, Cục C10, Bộ Công an. Nay chị T xin ly hôn đối với anh - anh đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn. Anh V đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thu T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung, là: Hà Minh H, sinh ngày 08/03/2009. Ly hôn, chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh đồng ý. Anh V xin được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh vì hiện nay anh đang phải chấp hành án, không thể chăm sóc và nuôi dưỡng con chung được.

Về tài sản (động sản, bất động sản) chung: Anh và chị T không có tài sản chung. Ly hôn, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh và chị T không có khoản vay nợ chung. Ly hôn, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh V không có quan điểm, yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự để nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự. Chị T, anh V đều đã có quan điểm tự khai. Tuy nhiên, do hiện nay anh V đang phải chấp hành án tại trại giam, không thể trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được. Do vậy, anh V xin được vắng mặt và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án mà ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngay theo quy định của pháp luật cho anh và chị T được ly hôn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thu T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, anh Hà Trường V hiện đang chấp hành án tại Trại giam T, Cục C10, Bộ công an, không thể tham gia tố tụng tại Tòa

án được nên anh có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, anh Hà Trường V.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị Nguyễn Thu T được ly hôn anh Hà Trường V. Về con chung: Giao cháu Hà Minh H, sinh ngày 08/03/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V; Về tài sản chung (động sản, bất động sản) và về nợ chung: chị T, anh V cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Vụ án Hôn nhân và gia đình về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, bị đơn là anh Hà Trường V có ĐKKHTT tại: Số 16A phố L, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho các bên đương sự để nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự. chị T, anh V đều đã có quan điểm tự khai. Tuy nhiên, hiện anh V đang phải chấp hành án tại trại giam, không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được nên anh có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm tại bản tự khai. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 207 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

- *Quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thu T và anh Hà Trường V đăng ký kết hôn ngày 25/4/2011 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, xác nhận hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự đủ cơ sở xác định nguyên nhân mâu thuẫn xảy ra giữa chị T và anh V là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải, bản thân anh chị cũng đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Ngày 31/03/2022 anh V bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Hiện đang chấp hành án tại trại giam, vợ chồng sống ly thân, không có sự quan tâm đến nhau về tình cảm. Như vậy, việc chị T xin ly hôn anh V vì tình cảm vợ chồng không còn là căn cứ để xác định cuộc sống chung giữa chị T và anh V không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn đoàn tụ là không thể có, do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh V là có căn cứ được chấp nhận.

- *Về con chung:* chị T, anh V có 01 con chung, là: Hà Minh H, sinh ngày 08/03/2009. Ly hôn, chị T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Xét yêu cầu xin được nuôi dưỡng con chung của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế nuôi dưỡng con chung (về vật chất, tinh thần) để con trẻ có môi trường

sống tốt. Hiện nay chỗ ở, công việc và thu nhập của chị T ổn định, từ khi anh chị sống ly thân, cháu H ở với mẹ, việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đều do chị T trực tiếp đảm nhiệm. Bên cạnh đó, còn có sự hỗ trợ từ phía gia đình chị T trong việc chăm sóc, đưa đón cháu. Hiện cuộc sống sinh hoạt, học tập của cháu H ổn định. Anh V hiện đang phải chấp hành án tại trại giam, không thể chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được. Do vậy thấy cần giao cháu Minh H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về phân cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu, anh V xin được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh vì hiện nay anh đang phải chấp hành án tại trại giam, không có điều kiện và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- *Tài sản chung (động sản, bất động sản)*: Chị T, anh V cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ*: Chị T, anh V cùng xác nhận vợ chồng không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu T.

Cho chị Nguyễn Thu T được ly hôn với anh Hà Trường V.

2. *Về con chung*: Xác nhận chị T, anh V có 01 con chung, là: Hà Minh H, sinh ngày 08/03/2009. Ly hôn, giao cháu Minh H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh V cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hà Trường V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. *Về tài sản chung (động sản và bất động sản)*: Chị T, anh V cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. *Về công nợ*: Chị T, anh V cùng xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. *Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006514 ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Anh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- THA quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- UBND phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG